

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1527/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 10-12-2020

V/v tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Nhung

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Thành Viên

2. Bà Châu Thị Lệ

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Tuyền là Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thu Phượng – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 532/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 353/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** Anh Phạm Hoàng P, sinh năm X; Địa chỉ: Số X ấp Y, xã Z, huyện H, tỉnh G; Địa chỉ liên lạc: Số A đường B, Phường C, quận D, Thành phố H. (Có mặt)

***2. Bị đơn:*** Chị Lê Nguyễn Quỳnh T, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số X đường Q, Phường Y, quận G, Thành phố H. (Có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 11 tháng 5 năm 2020, bản tự khai và các lần hòa giải tại Tòa, nguyên đơn là anh Phạm Hoàng P trình bày:

Anh và chị Lê Nguyễn Quỳnh T đã tự nguyện kết hôn năm 2013 tại Ủy ban nhân dân Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 152, quyển số 01/2013 ngày 16/12/2013. Trong quá trình chung sống có hai con chung là Phạm Lê Hoàng Thảo A, sinh ngày 17/02/2014 và Phạm Lê Hoàng Tâm B, sinh ngày 13/7/2016. Sau khi kết hôn

thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị T không chăm lo cuộc sống gia đình, sử dụng ma túy đá, có quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Anh và chị T đã sống ly thân từ tháng 01/2020 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, nguyện vọng của anh là xin được ly hôn với chị T. Về con chung, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung vì chị T không đủ đạo đức, tư cách để nuôi con. Bản thân anh có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Nếu được nuôi con anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Nếu trường hợp Tòa án giao con chung cho chị T nuôi dưỡng, anh và chị T sẽ tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 21/7/2020 và các lần hòa giải tại Tòa, bị đơn là chị Lê Nguyễn Quỳnh T đồng ý ly hôn với anh Phạm Hoàng P vì cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Về con chung chị không đồng ý giao hai con chung là Phạm Lê Hoàng Thảo A, sinh ngày 17/02/2014 và Phạm Lê Hoàng Tâm B, sinh ngày 13/7/2016 cho anh P nuôi dưỡng mà nguyện vọng của chị là yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung vì chị đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung. Nếu được nuôi con chị không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Nếu trường hợp Tòa án giao con chung cho anh P nuôi dưỡng chị và anh P sẽ tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, anh P là nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với chị T, yêu cầu nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Chị T là bị đơn đồng ý ly hôn nhưng không đồng ý giao hai con chung cho anh P nuôi dưỡng mà nguyện vọng là được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Hoàng P và chị Lê Nguyễn Quỳnh T thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Giao hai con chung là Phạm Lê Hoàng Thảo A, sinh ngày 17/02/2014 và Phạm Lê Hoàng Tâm B, sinh ngày 13/7/2016 cho chị Lê Nguyễn Quỳnh T trực tiếp nuôi dưỡng và chị T không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

+Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### *[1] Về thủ tục tố tụng:*

- Về quan hệ pháp luật: Theo yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Hoàng P quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn cư trú tại Số X đường Q, Phường Y, quận G, Thành phố H nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

#### *[2] Về nội dung:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Hôn nhân giữa anh Phạm Hoàng P và chị Lê Nguyễn Quỳnh T là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 152, quyển số 01/2013 ngày 16/12/2013 của Ủy ban nhân dân Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hôn nhân chỉ đạt được mục đích khi xuất phát từ tình thương yêu giữa hai vợ chồng, cùng vun đắp, chăm sóc lẫn nhau để xây dựng một gia đình hạnh phúc.

Anh P và chị T đều xác nhận cuộc sống hôn nhân của anh chị không hạnh phúc, anh chị đã nhiều lần tìm cách hàn gắn hạnh phúc nhưng không thành và anh chị cũng đã sống ly thân từ tháng 01/2020 cho đến nay. Nay anh P yêu cầu được ly hôn, chị T đồng ý.

Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa anh P và chị T là có thật, đã trầm trọng, tình cảm không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử ghi nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh P và chị T theo quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

*Về con chung:* Có hai con chung là Phạm Lê Hoàng Thảo A, sinh ngày 17/02/2014 và Phạm Lê Hoàng Tâm B, sinh ngày 13/7/2016. Các đương sự đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung.

Hội đồng xét xử nhận thấy:

Anh P và chị T đều là người có trình độ và đủ điều kiện về kinh tế để nuôi dạy con chung. Tuy nhiên cần cân nhắc về điều kiện nuôi dưỡng con của hai bên để đảm bảo quyền lợi cho trẻ về mọi mặt trong cuộc sống đặc biệt là điều kiện cho sự phát triển về thể chất, đảm bảo việc học hành và điều kiện cho sự phát triển tốt về tinh thần.

Xét, trong điều kiện hiện tại phía chị T có nhà cửa ổn định tại Số X đường Q, Phường Y, quận G, Thành phố H, chị T sinh sống và làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh. Anh P làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng sinh sống tại Tiền Giang và hiện nay chưa có nhà riêng. Còn hai con từ trước đến nay đều sinh sống và học tập tại Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó chị T có điều kiện thuận lợi hơn anh P trong việc trực tiếp nuôi con.

Kể từ thời điểm ly thân đến nay chị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai trẻ Thảo A và Tâm B; chị T vẫn nuôi dạy con tốt, các trẻ ngoan ngoãn, khỏe mạnh và phát triển bình thường.

Ngoài ra hai trẻ Thảo A và Tâm B là con gái nên rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ.

Anh P không đồng ý giao hai con cho chị T nuôi dưỡng vì anh cho rằng chị T nghiện ma túy đá và không có tư cách đạo đức để nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy, lời khai của anh P không được chị T thừa nhận, ngoài lời khai anh P không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời khai của mình. Căn cứ kết quả trả lời của Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số 411/2020/QĐ-CCTLCC ngày 08/9/2020, Công an Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận “Đương sự Lê Nguyễn Quỳnh T sinh năm 1991, có hộ khẩu thường trú tại Số X đường Q, Phường Y, quận G, Thành phố H không phải là đối tượng nghiện ma túy tại địa phương. Trong thời gian sinh sống tại địa phương chưa phát hiện vi phạm gì”. Do đó lời khai của anh P không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy, để tránh xáo trộn cuộc sống của các con, đảm bảo sự ổn định, xét các điều kiện để phát triển thể chất, đảm bảo việc học hành và điều kiện cho sự phát triển tốt về tinh thần cho hai trẻ, việc giao hai con chung là Phạm Lê Hoàng Thảo A và Phạm Lê Hoàng Tâm B cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận yêu cầu xin nuôi hai con của chị T, không chấp nhận yêu cầu nuôi con của anh P theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Đối với tiền cấp dưỡng, Hội đồng xét xử đã giải thích quy định của pháp luật về quyền được yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nhưng chị T xác định đủ điều kiện kinh tế để nuôi con nên không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí tòa án.

[4] *Về quyền kháng cáo:* Anh Phạm Hoàng P, chị Lê Nguyễn Quỳnh T có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Hoàng P và chị Lê Nguyễn Quỳnh T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 152, quyển số 01/2013 ngày 16/12/2013 của Ủy ban nhân dân Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực.

- Về con chung: Giao hai con chung là Phạm Lê Hoàng Thảo A, sinh ngày 17/02/2014 và Phạm Lê Hoàng Tâm B, sinh ngày 13/7/2016 cho chị Lê Nguyễn Quỳnh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị Lê Nguyễn Quỳnh T không yêu cầu anh Phạm Hoàng P cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phạm Hoàng P có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## 2. Về án phí:

- Anh Phạm Hoàng P phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) anh Phạm Hoàng P đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0026114 ngày 19/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Anh Phạm Hoàng P đã đóng đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Anh Phạm Hoàng P, chị Lê Nguyễn Quỳnh T có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Nhung**